TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2023/QĐST-HNGĐ	*Lấp Vò, ngày 27 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 100/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số , khóm BPQ, thị trấn LV, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp;

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số , khóm BPQ, thị trấn LV, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thanh T với anh Nguyễn Trung T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Trung T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Trọng T, sinh ngày: 19/6/2009 và Nguyễn Bảo T, sinh ngày 04/02/2012 cho anh Nguyễn Trung T trực tiếp nuôi dưỡng (cháu Trọng T, Bảo T đang do anh Trung T nuôi dưỡng). Chị Nguyễn Thị Thanh T không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, anh Nguyễn Trung T và các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị Nguyễn Thị Thanh T không được lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Trung T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Trung T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0016550, quyển số 0331, ngày 05/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Chị Nguyễn Thị Thanh T được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) .

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi Cục THADS huyện Lấp Vò;
- UBND TT Lấp Vò[1];
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (Nh).

THẨM PHÁN

Đã ký

Phan Thành Nhân

[1] Đăng ký ngày 29/9/2008, số 81, Quyển số 1/2008.

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 09b:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của chồng và của vợ. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên, địa vị pháp lý trong vụ án, địa chỉ của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm (ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2005/NQ-HĐTP ngày 31-3-2005 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao).

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).